

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Lường Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hữu H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/10/1975, tại: Huyện TH, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 7, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Quang G (đã chết) và bà Hán Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Đào Thị Th sinh năm 1975. Có 01 con sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2019 bị Công an huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số 004227 ngày 29/01/2019; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2020. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1970, địa chỉ: Bản NH, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 21/6/2020 Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện MS, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NP, xã CC, huyện MS kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Hữu H, sinh năm 1975, trú tại tiểu khu 7, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm 01 gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA6300 kèm theo 01 sim điện thoại (tại túi quần bên trái H đang mặc) và 01 xe mô tô hiệu WIN biển kiểm soát 26F5 – 9136 của Nguyễn Văn Q (trú tại bản NH, xã NB, MS, Sơn La – là người cho H đi nhờ xe).

Quá trình điều tra Lê Hữu H khai nhận: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 21/6/2020 Lê Hữu H đi bộ từ nhà thuộc tiểu khu 7, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La ra đường liên xã và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến xã CS, huyện MS mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản CN, xã CS, huyện MS, H xuống xe đi bộ và mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) được 01 gói Heroine với giá 100.000VNĐ. Mua được Heroine, H cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi bộ về hướng xã NB, huyện MS rồi đi vào bụi cây ven đường lấy một phần Heroine sử dụng bằng hình thức hít sau đó gói phần Heroine còn lại cất vào túi áo đang mặc rồi đi bộ về. Trên đường đi H gặp Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976, trú tại bản NH, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe mô tô hiệu WIN biển kiểm soát 26F5 - 9136 (là người quen của H) và xin đi nhờ xe của Q. Đến khu vực bản NP, xã CC, huyện MS thì H bị Tổ công tác đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện MS, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên (H không nói cho Quân biết việc tàng trữ trái phép Heroine).

Ngày 21/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lê Hữu H có khối lượng 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1049/KLMT ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine”.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Lê Hữu H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6300, vỏ màu vàng kèm theo sim, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện MS, Sơn La phát hành bên trong chứa 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định và vật chứng còn lại ký hiệu M=0,10 gam Heroine.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Hữu H thì thấy rằng: Ngày 21/6/2020, tại khu vực bản NP, xã CC, huyện MS, Lê Hữu H đang tàng trữ Heroine, mục đích để sử dụng đã bị Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – trật tự - Công an huyện MS bắt quả tang. Số heroine bị cáo tàng trữ là 0,17 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/6/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/6/2020; Biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 21/6/2020; Kết luận giám định về ma túy số 1049 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam, loại heroine*, lời khai của bị cáo, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng số 0,17 gam heroine nhằm

mục đích sử dụng thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (năm 2010, năm 2013). Năm 2016 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do có thay đổi trong chính sách pháp luật đối với các tội về ma túy nên bị cáo được TAND huyện MS tuyên miễn trách nhiệm hình sự. Năm 2019 bị cáo tiếp tục bị Công an huyện MS xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số 004227 ngày 29/01/20219. Thể hiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với có chủ đích và quyết tâm cao.

Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bỏ để bị cáo ông Lê Quang G là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo sau khi trừ trích rút giám định 0,10 gam Heroine và mảnh nilon gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Win, biển đăng ký 26K5 - 9136, sơn màu đen, số khung MH1HABA 17YK051766, số máy HABAE 1051697, điều tra xác định thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Q nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho Nguyễn Văn Q. Tại giai đoạn xét xử, Nguyễn Văn Q không có ý kiến đề nghị gì khác đối với tài sản trên nên cần chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra.

[[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Hữu H khai mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân) tại bản CN, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La, khi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Q sinh năm 1976, địa chỉ: Bản NH, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La là người cho H đi nhờ xe máy. Kết quả điều tra xác định Q không biết việc H đi mua, tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn Q là đúng quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ, tạm giam (21/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư do Công an huyện MS, Sơn La phát hành bên trong chứa 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon trắng gói ma túy ban đầu.

+ 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành bên trong chứa 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định và tang vật còn lại ký hiệu M= 0,10 gam heroine.

Trả lại cho Lê Hữu H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng kèm theo sim, máy đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho Nguyễn Văn Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Win, biển đăng ký 26K5 -9136, sơn màu đen, số khung MH1HABA 17YK051766, số máy HABAE 1051697.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh

